

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí xây dựng
mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 40/TTr-SCT ngày 16/5/2017
và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1443/STC-TCHCSN ngày 29/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:

- Dự án 1: Xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

- Dự án 2: Xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

2. Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương

3. Nội dung Đề cương:

- Dự án 1: Theo Phụ lục 1 đính kèm.

- Dự án 2: Theo Phụ lục 2 đính kèm.

4. Dự toán kinh phí: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng đồng chẵn); trong đó:

- Dự án 1: 500.000.000 đồng

- Dự án 2: 500.000.000 đồng

Chi tiết như phụ lục kèm theo Văn bản số 1443/STC-TCHCSN ngày 29/5/2017 của Sở Tài chính.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh Bình Định tại Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2017

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phân bổ khoản kinh phí nêu trên cho Sở Công Thương để thực hiện Dự án.



2. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp nêu trên đảm bảo hiệu quả; sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.!

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Cao Thắng,
PTC Trần Châu;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

Phụ lục 1
ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM
DOANH NGHIỆP - HỢP TÁC XÃ - NÔNG DÂN TIÊU THỤ NÔNG SẢN
VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP”
(Kèm theo Quyết định số **2142/QĐ-UBND** ngày **16/6/2017**
của Chủ tịch UBND tỉnh)



A. TÓM TẮT DỰ ÁN

1. Căn cứ lập dự án

- Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020”;
- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;
- Công văn số 9500/VPCP-KTTH ngày 17/11/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017.
- **Tên dự án:** Xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân (DN-HTX-ND) tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.
- **Cơ quan quản lý dự án:** UBND tỉnh Bình Định
- **Cơ quan chủ trì:** Sở Công Thương
- **Cơ quan phối hợp:** Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh
- **Các chủ thể trong mô hình thí điểm:** Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ nông dân được lựa chọn.

2. Mục tiêu của dự án: Xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ hàng nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã tại những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

3. Phạm vi thực hiện dự án

- Mô hình thí điểm tại một số vùng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung theo quy hoạch.
- Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Bình Định

4. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017

Trần Văn Bình

5. Sản phẩm của dự án:

- Báo cáo tổng hợp và thuyết minh của dự án
- Phụ lục hệ thống bảng biểu số liệu kèm theo
- Mô hình thí điểm: DN-HTX-ND

6. Đối tượng hưởng lợi dự án

- Doanh nghiệp
- Hợp tác xã, tổ hợp tác
- Trang trại, nông dân
- Các đơn vị có liên quan.

7. Tổng kinh phí của Dự án: Tổng kinh phí của dự án là 500 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ: Ngân sách Trung ương 500 triệu đồng (Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017).

B. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN: Gồm 4 phần

1. Đánh giá khái quát thực trạng tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2016.

2. Đề ra mục tiêu, phương án và tổ chức thực hiện xây dựng mô hình thí điểm (DN/LHHTX-HTX-ND) tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020.

3. Đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ thực hiện dự án mô hình thí điểm (DN/LHHTX-HTX-ND) tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

4. Tổ chức thực hiện và kiến nghị.

Phần 1

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN 2012-2016

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỢP TÁC XÃ

1. Tình hình sản xuất nông sản
2. Tình hình tiêu thụ nông sản
3. Tình hình cung ứng vật tư nông nghiệp
4. Sự liên kết giữa hợp tác xã với các chủ thể sản xuất, kinh doanh khác trong tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
5. Đánh giá chung về tình hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh

a) Kết quả đạt được và nguyên nhân

b) Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân



II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỢP TÁC XÃ

1. Công tác quy hoạch sản xuất những mặt hàng nông sản chủ yếu và qui hoạch phát triển thương mại tại địa phương
2. Chủ trương, định hướng của tỉnh về tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã
3. Công tác xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
 - a) *Cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành nhằm khuyến khích tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã*
 - b) *Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp*
 - c) *Tổ chức thực hiện pháp luật và cơ chế, chính sách (Trung ương và địa phương) liên quan đến tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp*
 - d) *Kiểm tra việc thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách và xử lý vi phạm liên quan đến tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp*
 - đ) *Tác động của cơ chế, chính sách khuyến khích các chủ thể sản xuất, kinh doanh tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hợp tác xã*
4. Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua Hợp tác xã
 - a) *Kết quả đạt được và nguyên nhân*
 - b) *Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân*

Phần 2

MỤC TIÊU, PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DN-HTX-ND) TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM

II. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM

1. Lựa chọn mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm
 - a) *Mặt hàng nông sản cần tiêu thụ (Phân tích sự cần thiết của mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm)*
 - b) *Mặt hàng vật tư nông nghiệp cần cung ứng (Phân tích sự cần thiết của mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm)*
2. Lựa chọn chủ thể tham gia mô hình thí điểm
 - a) *Những căn cứ để lựa chọn Doanh nghiệp/Liên hiệp Hợp tác xã*
 - Khả năng tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và cơ chế, chính sách liên quan



- Số lượng hợp đồng tiêu thụ nông sản đã thực hiện thành công
 - Số lượng nông sản doanh nghiệp tiêu thụ bình quân/năm
 - Số cơ sở kinh doanh trực thuộc hoặc số đại lý của Doanh nghiệp/Liên hiệp
- Hợp tác xã tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
- Nguồn vốn
 - Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Doanh nghiệp/ Liên hiệp Hợp tác xã (kho, phương tiện vận tải, cơ sở chế biến,...)
 - Nguồn cung ứng vật tư nông nghiệp ổn định
 - Thị trường tiêu thụ nông sản ở trong và ngoài nước tương đối ổn định
 - Không vi phạm hợp đồng đã ký kết

b) Những căn cứ để lựa chọn Hợp tác xã:

- Số lượng xã viên có khả năng hướng dẫn nông dân về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và nghiệp vụ thực hiện hợp đồng kinh tế
- Có khả năng tập hợp nông dân tham gia sản xuất, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp
- Số lượng hợp đồng tiêu thụ hợp tác xã ký với nông dân được thực hiện thành công
- Nguồn vốn
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã (kho, cửa hàng, phương tiện vận tải,...).

c) Những căn cứ để lựa chọn hộ nông dân:

- Diện tích sản xuất những mặt hàng nông sản được lựa chọn đưa vào mô hình thí điểm phù hợp với qui mô của dự án
 - Số hợp đồng tiêu thụ nông sản ký với hợp tác xã (hoặc doanh nghiệp) được thực hiện thành công
 - Không vi phạm hợp đồng đã ký kết.
3. Nhiệm vụ của các chủ thể tham gia mô hình
 4. Phương thức liên kết, cơ chế hoạt động của mô hình
 5. Điều kiện để mô hình hoạt động hiệu quả, bền vững

Phần 3

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DN- HTX-ND) TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

I. Nhóm giải pháp về quy hoạch phát triển sản xuất những mặt hàng nông sản chủ yếu và quy hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh

II. Nhóm giải pháp về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với chủ thể tham gia mô hình thí điểm (chính sách thuế, tín dụng, đất đai, xúc tiến thương mại,...)

Trần Văn

III. Nhóm giải pháp về phát triển hạ tầng thương mại để tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia mô hình thí điểm mở rộng mạng lưới kinh doanh

IV. Nhóm giải pháp về bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã,... tham gia mô hình thí điểm

V. Các giải pháp khác (tổ chức quản lý, tuyên truyền, xử lý vi phạm, hợp đồng kinh tế ...)

Phần 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kế hoạch và tiến độ thực hiện dự án

STT	NỘI DUNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ	THỜI ĐIỂM HOÀN THÀNH
1	Khảo sát thực tế, nghiên cứu lựa chọn mặt hàng và chủ thể tham gia mô hình thí điểm, xây dựng nội dung và dự toán kinh phí thực hiện Dự án	<i>Đơn vị chủ trì sẽ bố trí lịch trình triển khai thực hiện cho phù hợp với từng loại mặt hàng nông sản được chọn; hạn nộp báo cáo tổng kết thực hiện dự án về Bộ trước ngày 30/12/2017</i>
2	Tổ chức hội thảo, góp ý xây dựng Dự án	
3	Chỉnh sửa, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án	
4	Tổ chức thực hiện Dự án	
5	Sơ kết, đánh giá tác động kinh tế, xã hội của việc thực hiện Dự án	
6	Tổng kết, đánh giá tác động kinh tế, xã hội của việc thực hiện Dự án, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương	

2. Phân công thực hiện

a) *Trách nhiệm của Sở Công Thương*

b) *Trách nhiệm của các Sở, ban ngành khác*

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Sở Tài chính

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Trách nhiệm của các doanh nghiệp, Hợp tác xã và nông dân tham gia mô hình

.....

3. Kiến nghị để hoàn thiện và nhân rộng mô hình

a) Đối với UBND tỉnh

b) Đối với các Bộ, ngành Trung ương *Trần Văn Bình*

Phụ lục 2
ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM
DOANH NGHIỆP - HỘ KINH DOANH - NÔNG DÂN
TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP”
(Kèm theo Quyết định số ~~2142~~ 2142/QĐ-UBND ngày 16/6/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. TÓM TẮT DỰ ÁN

1. Căn cứ lập dự án

- Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010- 2015 và định hướng đến năm 2020”;

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

- Công văn số 9500/VPCP-KTTH ngày 17/11/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017.

- **Tên dự án:** Xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

- **Cơ quan quản lý dự án:** UBND tỉnh Bình Định.

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Công Thương.

- **Cơ quan phối hợp:** Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.

- **Các chủ thể trong mô hình thí điểm:** Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ nông dân được lựa chọn

2. Mục tiêu của dự án: Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân thông qua hộ kinh doanh tại những vùng sản xuất nông nghiệp không tập trung.

3. Phạm vi thực hiện dự án

- Mô hình thí điểm tại một số vùng sản xuất hàng hóa nông sản không tập trung.

- Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017.



5. Sản phẩm của dự án

- Báo cáo tổng hợp và thuyết minh của dự án
- Phụ lục hệ thống bảng biểu số liệu kèm theo
- Mô hình thí điểm: Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân.

6. Đối tượng hưởng lợi dự án

- Doanh nghiệp
- Hộ kinh doanh
- Nông dân
- Các đơn vị có liên quan.

7. Tổng giá trị dự án: Tổng kinh phí của dự án là 500 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ: Ngân sách Trung ương 500 triệu đồng (Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017).

B. NỘI DUNG DỰ ÁN: Gồm 4 phần

1. Đánh giá khái quát thực trạng tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2016.

2. Đề ra mục tiêu, phương án và tổ chức thực hiện xây dựng mô hình thí điểm (Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân) tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

3. Đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ thực hiện các dự án mô hình thí điểm (Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân) tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

4. Tổ chức thực hiện và kiến nghị.

Phần 1

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỘ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN 2012-2016

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỘ KINH DOANH

1. Tình hình sản xuất nông sản
2. Tình hình tiêu thụ nông sản
3. Tình hình cung ứng vật tư nông nghiệp
4. Sự liên kết giữa các hộ sản xuất, kinh doanh với các chủ thể sản xuất, kinh doanh khác trong tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
5. Đánh giá chung về tình hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

a) Kết quả đạt được và nguyên nhân

b) Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân



II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA HỘ KINH DOANH

1. Công tác định hướng sản xuất những mặt hàng nông sản chủ yếu
2. Chủ trương, định hướng của tỉnh trong việc khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
3. Chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp
 - a) *Cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành nhằm khuyến khích tạo điều kiện để các hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp*
 - b) *Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và cơ chế, chính sách về thương mại nói chung, tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp nói riêng cho các hộ kinh doanh*
 - c) *Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách (Trung ương và địa phương) khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ kinh doanh tham gia tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp*
 - d) *Tác động của cơ chế, chính sách về tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp đối với hoạt động của các hộ kinh doanh*
4. Đánh giá chung về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hộ kinh doanh
 - a) *Kết quả đạt được và nguyên nhân*
 - b) *Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân*

Phần 2

MỤC TIÊU, PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DOANH NGHIỆP – HỘ KINH DOANH – NÔNG DÂN) TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2012-2016

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM

II. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM

1. Lựa chọn mặt hàng đưa vào mô hình thí điểm
 - a) *Mặt hàng nông sản cần tiêu thụ (Phân tích sự cần thiết của mặt hàng được đưa vào mô hình thí điểm)*
 - b) *Mặt hàng vật tư nông nghiệp cần cung ứng (Phân tích sự cần thiết của mặt hàng được đưa vào mô hình thí điểm)*
2. Lựa chọn chủ thể tham gia mô hình thí điểm
 - a) *Những căn cứ để lựa chọn doanh nghiệp*
 - Khả năng tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và cơ chế, chính sách liên quan

Trần Văn

- Số lượng hợp đồng tiêu thụ nông sản đã thực hiện thành công
 - Số cơ sở kinh doanh trực thuộc hoặc số đại lý của doanh nghiệp tham gia tiêu thụ nông sản và cung cấp vật tư nông nghiệp
 - Nguồn vốn
 - Cơ sở vật chất kỹ thuật của doanh nghiệp (kho, cơ sở kinh doanh, phương tiện vận tải, cơ sở chế biến,...)
 - Nguồn cung ứng vật tư ổn định
 - Thị trường tiêu thụ nông sản ở trong và ngoài nước
 - Không vi phạm hợp đồng đã ký kết với nông dân.
 - b) Những căn cứ để lựa chọn hộ kinh doanh*
 - Số lượng hợp đồng hộ kinh doanh đã ký với nông dân được thực hiện thành công
 - Khả năng hướng dẫn nông dân kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và nghiệp vụ thực hiện hợp đồng
 - Nguồn vốn
 - Cơ sở vật chất - kỹ thuật của hộ kinh doanh (kho, cửa hàng, phương tiện vận tải, cơ sở chế biến,...)
 - Không vi phạm hợp đồng đã ký kết với nông dân.
 - c) Những căn cứ để lựa chọn hộ nông dân*
 - Diện tích sản xuất hàng nông sản được lựa chọn đưa vào mô hình thí điểm phù hợp với qui mô của dự án
 - Số hợp đồng kinh tế ký với hộ kinh doanh (hoặc doanh nghiệp) được thực hiện thành công
 - Không vi phạm hợp đồng đã ký kết.
3. Nhiệm vụ của các chủ thể tham gia mô hình
 4. Phương thức liên kết, cơ chế hoạt động của mô hình
 5. Điều kiện để mô hình hoạt động hiệu quả, bền vững

Phần 3

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NHẪM HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM (DOANH NGHIỆP – HỘ KINH DOANH – NÔNG DÂN) TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

- I. Nhóm giải pháp về quy hoạch phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh
- II. Nhóm giải pháp về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các chủ thể tham gia mô hình thí điểm (chính sách đất đai, thuế, tín dụng, xúc tiến thương mại, thông tin thị trường,...)
- III. Nhóm giải pháp về phát triển hạ tầng thương mại để hỗ trợ các chủ thể tham gia mô hình thí điểm phát triển sản xuất kinh doanh

Trần Văn Bình

IV. Nhóm giải pháp về bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các chủ thể tham gia mô hình thí điểm

V. Các giải pháp khác (tổ chức quản lý, tuyên truyền, xử lý vi phạm hợp đồng kinh tế,...)

Phần 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kế hoạch và tiến độ thực hiện dự án

STT	NỘI DUNG	THỜI ĐIỂM HOÀN THÀNH
1	Khảo sát thực tế, nghiên cứu lựa chọn mặt hàng và chủ thể tham gia mô hình thí điểm, xây dựng nội dung và dự toán kinh phí thực hiện Dự án	<i>Đơn vị chủ trì sẽ bố trí lịch trình triển khai thực hiện cho phù hợp với từng loại mặt hàng nông sản được chọn; hạn nộp báo cáo tổng kết thực hiện dự án về Bộ trước ngày 30/12/2017</i>
2	Tổ chức hội thảo, góp ý xây dựng Dự án	
3	Chỉnh sửa, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Dự án	
4	Tổ chức thực hiện Dự án	
5	Sơ kết, đánh giá tác động về kinh tế, xã hội của việc thực hiện Dự án	
6	Tổng kết, đánh giá tác động về kinh tế, xã hội của việc thực hiện Dự án, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương	

2. Phân công thực hiện

a) Trách nhiệm của Sở Công Thương

b) Trách nhiệm của các Sở, ban ngành khác

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Sở Tài chính

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân tham gia mô hình.

.....

3. Kiến nghị để hoàn thiện và nhân rộng mô hình

a) Đối với UBND tỉnh

b) Đối với các Bộ, ngành Trung ương

